TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày: 20/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và bà Hoàng Thị Thủy

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** ông Phạm Thế Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thanh B;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/12/1988 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: kinh doanh; Họ và tên cha: Lê Công T, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960; Vợ: Hà Thị H, sinh năm 1996; Con: Có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2023 đến ngày 16/3/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Lê Văn H1;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/10/1976 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm C, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ và tên cha: Lê S (đã chết); Họ và tên mẹ: Hồ Thị S1, sinh năm 1949; Vợ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1978; Con: Có 04 người, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân

thân: Ngày 08/6/2016, bị Công an huyện D xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép; Ngày 21/01/2019, bị Công an huyện D xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2023 đến ngày 20/3/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Lê Văn C;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/3/1983 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ và tên cha: Lê Văn N, sinh năm 1951; Họ và tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1952; Vợ: Lê Thị N1, sinh năm 1985; Con: Có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2023 đến ngày 16/3/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **Lê Ngọc M;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/5/1978 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ và tên cha: Lê Văn T2, sinh năm 1930; Họ và tên mẹ: Đào Thị L1, đã chết; Vợ: Hà Thị P (đã chết); Con: Có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2023 đến ngày 16/3/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/3/2023, Lê Văn C, Lê Thanh B, đến nhà Lê Ngọc M tại xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An chơi. Tại đây, Lê Ngọc M, Lê Thanh B, Lê Văn C rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền tại gian phòng bếp nhà ở của Lê Ngọc M. Sau khi thống nhất xong, Lê Ngọc M đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, màu xanh để sử dụng làm công cụ đánh bạc. Các đối tượng thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm với tỉ lệ cược đặt cược như sau: T3 thua Ù số tiền 400.000 đồng; thắng thua C1 (không có phỏm) số tiền 300.000 đồng; thắng thua nhì số tiền 100.000 đồng; thắng thua ba 200.000 đồng, ngoài ra mỗi ván người chơi trích ra số tiền 100.000 đồng để góp cược chung, nếu ai thắng về nhất sẽ thắng số tiền góp cược. Đến khoảng 23 giờ 20 cùng ngày, khi các

đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện D phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, màu xanh để trên chiếu bạc; thu giữ số tiền 300.000 đồng là tiền góp cược chung để trên chiếu bạc; thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí ngồi của Lê Văn C số tiền sử dụng đánh bạc là 2.300.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí ngồi của Lê Thanh B số tiền sử dụng đánh bạc là 2.400.000 đồng; thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí ngồi của Lê Văn C số tiền sử dụng đánh bạc là 1.900.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, số máy MLKV3LL/A, màu xanh, bên trong gắn sim số 0983450789 của Lê Thanh B. Sau đó, Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản, niêm phong tang vật liên quan.

Xác định các đối tượng tham gia đánh bạc và số tiền sử dụng đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền như sau:

- Lê Ngọc M mang theo và sử dụng số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc từ đầu, không sử dụng vào mục đích khác. Thời điểm bị Công an bắt quả tang thì M đang thắng bạc thêm số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Số tiền đánh bạc từ đầu và số tiền thắng bạc là 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) thì M để trên chiếu bạc, tại vị trí ngồi và bị Công an thu giữ.

- Lê Thanh B mang theo và sử dụng số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc từ đầu, không sử dụng vào mục đích khác. Thời điểm bị Công an bắt quả tang thì Bình hòa tiền. Toàn bộ số tiền đánh bạc thì B để trên chiếu bạc, tại vị trí ngồi và bị Công an thu giữ.

- Lê Văn C mang theo và sử dụng số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để đánh bạc từ đầu, không sử dụng vào mục đích khác. Thời điểm bị Công an bắt quả tang thì C đang thua bạc số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), còn lại số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) thì C để trên chiếu bạc, tại vị trí ngồi để đánh bạc và bị thu giữ.

***** Quá trình điều tra mở rộng, xác định vào ngày 12/3/2023, ngoài thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm, Lê Thanh B còn thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô số đề với Lê Văn H1, cụ thể:

Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 12/3/2023, Lê Thanh B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số máy MLKV3LL/A, bên trong gắn sim số 0983450789 nhắn tin các số lô nhằm mục đích đánh bạc đến số điện thoại

0352051605 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei 357328080350931, seri sim 8984048000913692257, tình trạng máy đã qua sử dụng của Lê Văn H1 như sau: Đánh số lô 12, 21 mỗi số lô đánh 350 điểm thành 700 điểm, mỗi điểm lô thống nhất giá trị quy đổi là 23.000 đồng, tương ứng số tiền sử dụng mua các số lô của là lê Thanh Bình là 16.100.000 đồng (mười sáu triệu một trăm nghìn đồng). Kết quả Xổ số kiến thiết Miền bắc mở thưởng ngày 12/3/2023, Lê Thanh B không trúng thưởng. Xác định tang số đánh bạc giữa Lê Thanh B và Lê Văn H1 dưới hình thức ghi số lô vào ngày 12/3/2023 là 16.100.000 (Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Do đó, tang số đánh bạc củ như sau:

Tang số đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm vào ngày 12/3/2023 của Lê Ngọc M, Lê Văn C, Lê Thanh B là 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Tang số đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề vào ngày 12/3/2023 của Lê Văn H1 và Lê Thanh B là 16.100.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS-DC ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Lê Thanh B, Lê Văn H1, Lê Văn C, Lê Ngọc M về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thanh B từ 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn H1 từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn C, Lê Ngọc M từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị:

- Truy thu từ bị cáo Lê Thanh B số tiền 16.100.000 đ (Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 6.900.000 đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số máy MLKV3LL/A, bên trong gắn sim số 0983450789, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Lê Thanh B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei 357328080350931, gắn sim số 0352051605, seri sim 8984048000913692257, tình trạng máy đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn H1.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 25 phút ngày 12/3/2023, tại nhà của Lê Ngọc M thuộc xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, Lê Ngọc M cùng Lê Thanh B, Lê Văn C đánh bạc bằng hình thức đánh bài "phỏm" với số tiền 6.900.000 đồng thì bị Công an huyện D bắt quả tang. Ngoài ra, vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 12/3/2023, Lê Thanh B sử dụng điện thoại di động nhắn tin đánh bạc bằng hình thức mua các số lô của Lê Văn H1 với số tiền 16.100.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự trị an

công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương và gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để có tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, đều là người trực tiếp tham gia đánh bạc; nên cần đánh giá vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Thanh B: Bị cáo B tham gia đánh bạc tích cực; ngoài tham gia đánh phỏm với số tiền 2.400.000 đồng thì bị cáo còn tham gia đánh bạc với hình thức ghi lô đề với số tiền 16.100.000 đồng; do vậy bị cáo B phải chịu mức trách nhiệm hình sự chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Lê Văn H1: Bị cáo H1 là người tham gia đánh bạc dưới hình thức nhận ghi lô đề với bị cáo B, số tiền ghi lô đề là 16.100.000 đồng. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép vào năm 2019. Do vậy bị cáo phải chịu mức trách nhiệm hình sự thứ hai trong vụ án.

Đối với các bị cáo Lê Ngọc M, Lê Văn C: Các bị cáo đều tham gia đánh bạc dưới hình thức "phỏm" với số tiền dùng vào việc đánh bạc từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; do vậy các bị cáo cũng phải chịu mức hình sự tương đương nhau.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Thanh B 02 lần đánh bạc nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê Văn H1, Lê Văn C, Lê Ngọc M không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Lê Văn H1, Lê Văn C, Lê Ngọc M phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bố mẹ của bị cáo Lê Thanh B là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo Lê Thanh B mặc dù phạm tội nhiều lần, tuy nhiên các lần phạm tội đều huộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước. Bị cáo Lê Văn H1 mặc dù đã bị

xử phạt về hành vi đánh bạc trái phép, nhưng bị cáo đã chấp hành nộp phạt từ năm 2019, và được xoá tiền sự. Do vậy, xét xử bị cáo Lê Thanh B hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Lê Văn Hữu hình p cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Lê Văn C, Lê Ngọc M hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ nghiêm.

[5]. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: xét các bị cáo không có tài sản riêng; không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và không áp dụng khấu trừ thu nhập (đối với bị cáo Lê Văn H1).

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 6.900.000 đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân dùng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số máy MLKV3LL/A, bên trong gắn sim số 0983450789, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Lê Thanh B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei 357328080350931, gắn sim số 0352051605, seri sim 8984048000913692257, tình trạng máy đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn H1 là công cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước;

- Đối với số tiền đánh bài bằng hình thức ghi số lô đề giữa bị cáo Lê Thanh B, bị cáo Lê Văn H1 là 16.100.000 đồng; do bị cáo B chưa thanh toán số tiền này cho bị cáo H1 nên cần truy thu số tiền 16.100.000 đồng từ bị cáo Lê Thanh B để sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh B, Lê Văn H1, Lê Văn C và Lê Ngọc M phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Thanh B 06 (S2) tháng tù tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 (Mười) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã D, huyện D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Văn H1 từ 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2023 đến ngày 20/3/2023 = 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 (Chín) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã D, huyện D nhận được bản sao bản án và bản sao quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho UBND xã D, huyện D giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền Lê Văn C, Lê Ngọc M mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1. Truy thu từ bị cáo Lê Thanh B số tiền 16.100.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng) để nộp sung quỹ nhà nước.

2.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- Số tiền 6.900.000 đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng);

(Số tiền này đang được lưu tại Kho bạc Nhà nước huyện Diễn Châu theo phiếu nhập kho ngày 29/03/2023)

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số máy MLKV3LL/A, bên trong gắn sim số 0983450789, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Lê Thanh B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei 357328080350931, gắn sim số 0352051605, seri sim 8984048000913692257, tình trạng máy đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn H1.

2.3. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

(02 điện thoại và bộ bài tú lơ khơ hiện được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/06/2023).

3. Án phí: Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- UBND xã Diễn Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vũ Đức Thúy